TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2018
v/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Kim Lê

2.Ông Tạ Trần Thảo

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấytham gia phiên tòa:***Không tham gia phiên tòa.

Ngày21 tháng9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2018/TLST–HNGĐ ngày 18/7/2018 về yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:98/2018/QĐXX-HNGĐ ngày04/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980. Có mặt.

- Bị đơn:Anh Trần Quang T – Sinh năm 1974. Có mặt.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại:Số 7 ngách 37/21 tổ 33 phường D , quận C , thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2008 tại UBND phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2012, đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm với anh Trần Quang T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Tuyến có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Minh C , sinh ngày 18/5/2008 và cháu Trần Quang H , sinh ngày 19/8/2012. Từ khi anh chị ly thân, hai cháu Minh Ch và Quang H ở với anh T . Nguyện vọng của chị H muốn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị H đang công tác tại Báo Người Hà Nội, thu nhập 25.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn chị tự lo nơi ở.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn – anh Trần Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2008 tại UBND phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2012, đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H có quan hệ ngoại tình. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 01/2018 đến nay. Nay, anh xác định tình cảm với chị Nguyễn Thị H không còn. Chị H xin ly hôn, anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Minh C , sinh ngày 18/5/2008 và cháu Trần Quang H , sinh ngày 19/8/2012. Từ khi anh chị ly thân, hai cháu Minh C và Quang H ở với anh. Nay, anh chị ly hôn, nguyện vọng của anh T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm tự do nhưng

vẫn đảm bảo thu nhập để nuôi dưỡng con chung, từ khi chị H bỏ nhà đi anh vẫn nuôi dưỡng và chăm sóc hai con có cuộc sống đàng hoàng.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn anh tự lo nơi ở như hiện nay.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn chị tự lo nơi ở.

Bị đơn: Giữ nguyên quan điểm trình bày tại Tòa án. Về tình cảm: Anh Trần Quang T đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H . Về con chung: Anh T xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về tài sản chung và nợ: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn anh tự lo nơi ở.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy có công văn số 172/VKS-DS ngày 19/9/2018 không tham gia phiên tòa.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền : Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Trần Quang T . Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định làly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, nguyên đơn và bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 7 ngách 37/21 tổ 33 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phườngLáng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 8, Điều

9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, kinh tế riêng biệt, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, anh Trần Quang T đồng ý ly hôn với chị H , do đó Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Minh C , sinh ngày 18/5/2008 và cháu Trần Quang H , sinh ngày 19/8/2012.Cả chị H và anh T đều mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần Nguyễn Minh C là con gái, đang ở độ tuổi dậy thì, cần sự quan tâm, chăm sóc, hướng dẫn của mẹ; cháu Trần Quang H là con trai cần sự định hướng của cha. Mặt khác, chị Nguyễn Thị H có công việc và thu nhập ổn định, anh T là lao động tự do nhưng vẫn có thu nhập và đảm bảo điều kiện chăm sóc về chỗ ở cho cháu Quang H . Do đó, việc giao cháu Minh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Quang H cho anh Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các cháu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

[5] Về án phí:Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:Điều 56; 81; 83; 84Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Minh C , sinh ngày 18/5/2008 và cháu Trần Quang H , sinh ngày 19/8/2012. Giao cháu Trần Nguyễn Minh C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Quang H cho anh Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T , chị H cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung:Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

4. Về án phí:Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006155 ngày 17/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Cầu Giấy;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Cầu Giấy;
5. Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Quốc Tuấn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Cầu Giấy;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Cầu Giấy;
5. Lưu hồ sơ, VP.